

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/07/2019.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN –TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hà
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Trung Huyền và ông Vi Văn Tiệp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn.

Ngày 26 tháng 07 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Nghĩa Đàn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2019, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm C , xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ tỉnh Nghệ An (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Hương L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm C, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn, anh Nguyễn Văn D trình bày: anh và chị Trần Thị Hương L là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ vào ngày 27/01/2016. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc. Chị Trần Thị Hương L đã nhiều lần bỏ nhà ra đi anh D đã nhiều lần đón về nhưng vợ chồng cũng không sống hạnh phúc được nên vẫn sống ly thân cho tới nay. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cũng như việc hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay anh D xét thấy không còn tình cảm với chị L và xin được ly hôn.

Về con cái: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 19/04/2016. Nếu ly hôn anh D xin nhường con lại cho chị Trần Thị Hương L nuôi dưỡng và anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng thực hiện từ tháng 8 năm 2019 cho đến khi con chung đến

tuổi trưởng thành.

Về tài sản: anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Trần Thị Hương L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo hòa giải và mở phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không lên Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhiều lần nhưng chị L không có mặt, như vậy chị L đã từ bỏ quyền tham gia tại Tòa án của mình. Do vậy, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ thu thập được, căn cứ vào quy định pháp luật, ý kiến của Kiểm sát viên để giải quyết vắng mặt chị Trần Thị Hương L.

Ý kiến của kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Quan điểm về giải quyết vụ án: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn D là cho anh D được ly hôn với chị Trần Thị Hương L; Về con cái: giao cho chị Trần Thị Hương L được quyền nuôi con chung chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Trần Văn D mỗi tháng 800.000 đồng; về tài sản: đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xác định quan hệ tranh chấp giữa anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị Hương L là “Ly hôn” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị Hương L là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/01/2016 tại UBND xã Hà Thạch, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, chị Trần Thị Hương L đã nhiều lần bỏ nhà ra đi, anh D đã nhiều lần đưa về nhưng vợ chồng sống không được hạnh phúc nên vẫn sống ly thân không còn quan tâm đến nhau và không còn ý thức hàn gắn xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay anh Nguyễn Văn D xét thấy không còn tình cảm với chị L và xin được ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn D và chị Trần Thị Hương L là trầm trọng, kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp thuận yêu cầu của anh Nguyễn Văn D là cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn với chị Trần Thị Hương L.

[3]. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia Kh sinh ngày 19/04/2016. Nay ly hôn anh D có nguyện vọng nhường con lại cho chị Trần Thị Hương L nuôi dưỡng. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng

800.000 đồng. Xét thấy con chung của vợ chồng cháu Nguyễn Gia Kh còn nhỏ nên giao cho chị Trần Thị Hương L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận yêu cầu tự nguyện cấp dưỡng của anh D mỗi tháng 800.000 đồng là phù hợp..

[4]. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28; điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; điều 56; điều 82, điều 84, điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn D là cho anh Nguyễn Văn D được ly hôn chị Trần Thị Hương L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị Hương L được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Gia Kh sinh ngày 19/04/2016 . Anh Nguyễn Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng thực hiện từ tháng 8 năm 2019 cho đến lúc cháu Kh thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng tự nuôi mình.

Kể từ ngày bên thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Anh Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo

biên lai thu số 0001330 ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn. Anh D còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt chị Trần Thị Hương L được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Hà Thạch;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lê Viết Hà